

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1.1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu

- Gói thầu: Gói thầu số 5
- Dự toán: Mua sắm, máy móc thiết bị phục vụ chế biến hạt giống lúa cho Trung tâm giống năm 2026
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 ngày
- Chủ đầu tư: Trung tâm Giống tỉnh Quảng Ngãi
- Địa điểm dự án: Trạm TNSX giống lúa Đức Hiệp, xã Long Phụng, tỉnh Quảng Ngãi

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

❖ Phạm vi công việc

Phạm vi công việc của nhà thầu chào hàng bao gồm (nhưng không hạn chế) các nội dung sau:

- Các hàng hoá đóng gói theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất, phù hợp với điều kiện vận chuyển để đảm bảo không bị hư hỏng trong quá trình vận chuyển.

- Hàng hóa khi cung cấp cho bên mời thầu phải có đầy đủ tài liệu kỹ thuật chi tiết, hướng dẫn sử dụng ... , theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, đảm bảo việc kiểm tra, thử nghiệm (nếu có)

- Các mô tả liên quan thông số kỹ thuật của thiết bị phải được đưa vào trong các tài liệu đi kèm. Các mô tả không có tài liệu sẽ không được chấp nhận. Bất kỳ sai khác kỹ thuật nào so với yêu cầu thông số kỹ thuật đều phải được nêu rõ.

- Mọi hàng hoá không đạt tiêu chuẩn đưa vào hồ sơ dự thầu có thể dẫn đến loại bỏ hồ sơ dự thầu và nhà thầu chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc làm của mình.

- Nhà thầu phải lắp đặt và đảm bảo máy móc thiết bị hoạt động đúng công suất.

- Nhà thầu cam kết hỗ trợ chủ đầu tư vận hành hoạt động của máy móc thiết bị.

❖ Tính hợp lệ của hàng hóa:

- Nhà thầu tham gia dự thầu phải chào đúng và đủ chủng loại, khối lượng hàng hoá theo yêu cầu của E-HSMT. Nhà thầu phải ghi rõ: Tên, model (nếu có), hãng sản xuất, xuất xứ cụ thể của hàng hóa dự thầu, phải chào 1 loại hàng hoá cụ thể, không được chào nhiều loại hoặc ghi ‘trung đương’

- Gồm hồ sơ giấy tờ về nguồn gốc xuất xứ, tính hợp lệ, đặc tính kỹ thuật, của hàng hóa và dịch vụ liên quan.

- Nhà thầu phải cung cấp các chứng nhận, tài liệu cần thiết đối với hàng hóa theo E-HSMT và dịch vụ cung cấp (nếu có);

- Nhà thầu cam kết trong vòng 24 giờ (sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư),

1.3. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ đối với hàng hóa cung cấp:

- Nhà thầu phải nêu rõ chủng loại, mã hiệu, xuất xứ (nhà sản xuất/ nước sản xuất) và các thông số kỹ thuật theo yêu cầu của E-HSMT.

- Nhà thầu phải có bảng đáp ứng về kỹ thuật của hàng hóa chào thầu so sánh với yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT (đính kèm file word/excel tại E-HSDT):

| Stt | Yêu cầu kỹ thuật của Hồ sơ mời thầu | Đáp ứng kỹ thuật của Hồ sơ dự thầu | Tài liệu kỹ thuật tham chiếu trong E-HSDT |
|-----|-------------------------------------|---|---|
| 1 | Mô tả hàng hóa của E-HSMT | Mô tả hàng hóa của E-HSDT (chi tiết đáp ứng từng mục) | <i>Trang ... của Catalog/Tài liệu kỹ thuật ... thuộc E-HSDT</i> |

- Nhà thầu phải cam kết hàng hoá được cung cấp đáp ứng đầy đủ các điều kiện tiêu chuẩn theo quy định của E-HSDT.

- Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu (nếu có) trong bảng Tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết dưới đây để minh họa cho các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng, sử dụng “trương đương” hoặc “ưu việt hơn” so với yêu cầu tối thiểu, dưới đây là bảng thông số kỹ thuật yêu cầu, nhà thầu dự thầu phải chào thầu thành phần của sản phẩm đúng với bản tự công bố sản phẩm của đơn vị sản xuất và phải đính kèm bản tự công bố cùng E-HSDT, không đáp ứng yêu cầu trên sẽ đánh giá không đạt. Yêu cầu của hàng hóa và các dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn sau đây:

| TT | Tên thiết bị và đặc điểm kỹ thuật | Đvt | Số lượng |
|----------|---|-------|----------|
| I | Hệ thống sấy | | |
| 1 | Máy sấy tĩnh vi ngang bin sấy, năng suất 25 - 30 Tấn/h | cụm | 1,00 |
| 1.1 | Quạt sấy ly tâm guồng O 1000 cánh dài 500, lưu lượng 36.000.000m3/h | cụm | 1 |
| 1.2 | Động cơ điện 3 pha - 30KW, tủ điện điều khiển, dây nguồn 10m | cụm | 2 |
| 1.3 | Khung lưới sấy KT(1x2)m; Khung Ux2.5 mm; Lưới sấy tole kẽm dày 1mm dập lỗ ô 3mm hoặc rãnh 1,5x 20mm | khung | 35 |
| 1.4 | Khung sàn đỡ lưới 70m2 cao 1m; Vật liệu: U80, V40, V50 | sàn | 1 |
| 1.5 | Lò đốt than đá | lò | 1 |
| 2 | Máy sàng làm sạch và phân loại hạt giống LS 2.0 – CT, N/S: (2.0- 2.5)tấn/h (Với điều kiện tạp chất lép lửng,... không quá 5%), motor 3pha 11 KW, cyclone lắng bụi và đường ống 1 bộ dài 10m | cụm | 1,00 |
| 3 | Thùng chứa lúa (25-30) tấn (60m3); Vật liệu: Chân bằng sắt I150, U80 và vách bằng tôn dày 1.5mm | cụm | 1,00 |

| | | | |
|-----------|--|-----|------|
| 4 | Gàu tải N/S 20Tấn/h tải lúa lên bin cao 8m | cụm | 1,00 |
| 5 | Cụm tời cào lúa trên bin sấy lại gàu tải | cụm | 1,00 |
| 6 | Băng tải lòng máng B500 dài 6m (Dùng chuyển lúa từ thùng ra gàu tải lên máy sàng LS2.0) | cụm | 1,00 |
| II | Hệ thống cân | | |
| 1 | Cân đóng bao 02 phổ dạng hạt lúa giống: Mức cân max: 10kg- 40kg Bước nhảy: 10g. Tiêu chuẩn: Cân đạt chính xác 3 CVN4988- 89 hay Class 3 theo tiêu chuẩn quốc tế OIML-R76 | cái | 1,00 |
| 1.1 | Khung cân: thép V75 dày 7mm tole 5mm vật liệu thép sơn tĩnh điện (Xuất xứ Việt Nam) | bộ | 1 |
| 1.2 | Bộ thùng cân 450 x 550 x 700 dày 2mm vật liệu Inox 304 (Xuất xứ Việt Nam) | bộ | 2 |
| 1.3 | Bộ định lượng: dày 3mm,5mm,8mm vật liệu Inox 304 (Xuất xứ Việt Nam) | bộ | 2 |
| 1.4 | Băng tải ra bao: vật liệu thép sơn tĩnh điện. Kích thước 3000mm x 420 mm x 320mm dày 2mm (Xuất xứ Việt Nam) | bộ | 1 |
| 1.5 | Bộ chỉ thị cân Laumas W100 (Xuất xứ Ý) | bộ | 2 |
| 1.6 | Load cell VLC -100 (Xuất xứ Mỹ) | bộ | 4 |
| 1.7 | Xylanh Airtac (Xuất xứ Đài Loan) | bộ | 12 |
| 1.8 | Solenoi van (Xuất xứ Đài Loan) | bộ | 9 |
| 1.9 | Bộ điều khiển PLC S7-1200 Siemens: - Tủ điều khiển (CB 2 step schneider, PLC S7-1200, Cầu đấu dây - 02, Công tắc - 03, Đèn báo - 01). - Nhấn nút 02. - Xuất xứ Đức. | bộ | 1 |
| 1.10 | Màn hình cảm ứng HMI KTP 400 – Siemens (Chọn công thức, tính tổng trọng lượng, đếm số bao) Xuất xứ Đức | bộ | 1 |
| 2 | Thùng chứa nguyên liệu (Xuất xứ Việt Nam) | bộ | 1,00 |
| | - Hệ lắp ghép. - Thể tích chứa: Khoảng 3m ³ - Khung sườn: + Kích thước: dài x rộng x cao = 1700mm x 1700mm x 4200mm + Chân hộp vuông 100 dày 5mm + Các thanh dằng: U100 dày 5mm + Phổ chứa dày 2mm vật liệu inox 304 + Toàn bộ phần khung được sơn tĩnh điện đảm bảo độ thẩm mỹ cao. | | |
| 3 | Máy khâu bao tự động | cái | 1,00 |

| | | | |
|-----|--|----|------|
| 3.1 | Cảm biến: phát hiện bao: Model: ben 300; Hãng sản xuất: Autonic (Xuất xứ hàn Quốc) | bộ | 1 |
| 3.2 | Val điều khiển (Xuất xứ Đài Loan) | bộ | 1 |
| 3.3 | Tủ điện điều khiển (Xuất xứ Nam Việt) | bộ | 1 |
| 3.4 | Trụ đỡ máy khâu và Bộ tang đưa, có bánh xe di chuyển (Xuất xứ Nam Việt) | bộ | 1 |
| 4 | Gầu tải cấp liệu (Xuất xứ Nam Việt) | bộ | 1,00 |
| | <ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu thép sơn tĩnh điện. - Kích thước: Đầu 1: KT 6500mm x 260 (mm) x 650 (mm). - Khung gầu tải: Tole bao 2mm khung V3 bao quanh. - Dây băng: Dây cao su, dày 8mm, rộng 200mm, 3 lớp bố chịu lực. - Tang chủ động: L230 x Ø300 x 6mm. - Mô tơ giảm tốc: Công suất 2 HP tỷ số truyền 1/30. - Ổ bi FBJ (Nhật Bản) - Điều khiển: Nguồn 380V, 3Pha (Start/Stop nút nhấn On/Off, nút đóng khẩn cấp). | | |

Mục 2. Bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây: Không có. Trường hợp có bản vẽ thì phải đính kèm theo bản vẽ.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Khi nhận giao hàng hóa tại địa điểm giao hàng, Nhà thầu có trách nhiệm phối hợp với Trung tâm Giống tỉnh Quảng Ngãi thực hiện kiểm tra an đảm bảo hàng hóa đáp ứng đầy đủ các điều kiện tiêu chuẩn quy định tại E-HSMT. Nếu không đảm bảo yêu cầu theo các yêu cầu kỹ thuật quy định tại E-HSMT, chủ đầu tư có quyền không nhận. Mọi chi phí phát sinh đối với hàng hóa không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, nhà thầu phải chịu trách nhiệm chi trả.